**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I NĂM HỌC 2024 - 2025**

**MÔN: CÔNG NGHỆ 10 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng điểm**  |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
|
| **P1** | **P2** | **P1** | **P2** | **P1** | **P2** | **P1** | **P2** |
| **1** | **Giới thiệu chung về trồng trọt**  | Giới thiệu về trồng trọt | 3 |  | 1 |  |  |  |  |  | **1,0** |
| Cây trồng và các yếu tố chính trong trồng trọt | 3 |  | 2 | 1 |  |  |  |  | **2,25** |
| **2** | **Đất trồng** | Giới thiệu về đất trồng | 4 | 1 | 2 |  |  |  |  |  | **2,5** |
| Sử dụng, cải tạo và bảo vệ đất trồng |  3 |  | 2 |  |  |  |  | 1 | **2,25** |
| Giá thể trồng cây | 3 |  | 1 |  |  | 1 |  |  | **2,0** |
| **Tổng** |  | **16** | **1** | **8** | **1** |  | **1** |  | **1** | **10** |
| **Tỉ lệ (%)** |  | **50%** | **30%** | **10%** | **10%** | **100%** |

**Lưu ý:**

**+ PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.** Từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi chỉ chọn một phương án.

**+ PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.** Từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, chọn **Đúng** hoặc **Sai.**

**BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

**MÔN: CÔNG NGHỆ 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng** **cần kiểm tra** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng**  | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Giới thiệu chung về trồng trọt** | Giới thiệu về trồng trọt | **Nhận biết:**- Nêu được vai trò của trồng trọt trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0.- Nêu được một số thành tựu ứng dụng công nghệ cao trong trồng trọt ở Việt Nam**Thông hiểu:** - Hiểu được ưu điểm của mô hình trồng trọt trong nhà kính so với trồng trọt thông thường.- Vai trò của công nghệ thủy canh. | 3P1 | 1P1 | 0 | 0 |
| Cây trồng và các yếu tố chính trong trồng trọt | **Nhận biết:**- Biết được một số cách phân loại nhóm cây trồng.- Kể tên một số loại cây trồng phân loại theo nguồn gốc, theo đặc tính sinh học, theo mục đích sử dụng.**Thông hiểu:**- Phân biệt các loại cây hằng năm và cây lâu năm có giá trị kinh tế cao ở Việt Nam- Sắp xếp được các nhóm cây trồng theo nguồn gốc, theo đặc tính sinh học, theo mục đích sử dụng- Hiểu được mối quan hệ giữa cây trồng và các yếu tố chính trong trồng trọt (Giống cây trồng, ánh sáng, nhiệt độ, nước và độ ẩm, đất trồng, dinh dưỡng, kỹ thuật canh tác) | 3P1 | 2P1 +1P2 | 0 | 0 |
| **2** | **Đất trồng** | Giới thiệu về đất trồng | **Nhận biết:**- Khái niệm đất trồng; nêu các thành phần cơ bản của đất trồng.- Nêu được khái niệm keo đất; nêu các thành phần cấu tạo của keo đất.- Dựa vào hình sơ đồ cấu tạo keo đất mô tả các thành phần cấu tạo của keo đất, nhận biết keo âm và keo dương.- Biết được vai trò của tầng ion quyết định điện và tầng ion khuếch tán- Dựa vào độ PH xác định loại đất trồng và ảnh hưởng của loại đất đó đối với sự sinh trưởng và phát triển của cây trồng.**Thông hiểu:**- Phân biệt thành phần và vai trò của từng thành phần của đất đối với cây trồng- Phân biệt nguyên nhân làm cho đất có phản ứng chua, kiềm và trung tính.­- Phân biệt keo âm và keo dương.- Hiểu được cơ sở của sự trao đổi chất dinh dưỡng giữa đất và cây trồng. | 4P1+1P2 | 2P1 | 0 | 0  |
| Sử dụng, cải tạo và bảo vệ đất trồng | **Nhận biết:**- Biết được các biện pháp sử dụng và bảo vệ đất trồng hợp lý. - Nêu được các khái niệm, nguyên nhân, biện pháp cải tạo đất chua và đất bạc màu**Thông hiểu**- Phân biệt luân canh, xen canh, gối vụ ; giải thích cơ sở khoa học của luân canh, bố trí mùa vụ thích hợp.- Hiểu được cơ sở khoa học của biện pháp cải tạo đất chua, đất xám bạc màu.**Vận dụng cao:****-** Dựa vào đặc điểm của đất xác định loại đất trồng ( đất chua, đất mặn, đất xám bạc màu)- Đề xuất và giải thích được cơ sở khoa học của các biện pháp cải tạo đất chua, đất xám bạc màu.- Tìm hiểu một số loại cây trồng phù hợp với vùng đất chua, đất mặn, đất xám bạc màu. | 3P1 | 2P1 |  | 1P2 |
| Giá thể trồng cây | **Nhận biết:**- Nêu được khái niệm giá thể trồng cây- Nêu được các loại giá thể hữu cơ tự nhiên và giá thể trơ cứng.- Nêu ưu điểm, nhược điểm của giá thể mùn cưa và giá thể than bùn.**Thông hiểu:**- Hiểu được lợi ích của việc dùng giá thể trồng cây.- Phân biệt nhóm giá thể hữu cơ tự nhiên và giá thể trơ cứng- Xác định được các bước trong quy trình sản xuất giá thể than bùn và giá thể mùn cưa- Hiểu được nguồn gốc các loại giá thể **Vận dụng thấp:**- Dựa vào nguyên liệu xác định loại giá thể hữu cơ tự nhiên.- Phân biệt các bước trong quy trình sản xuất giá thể than bùn và giá thể mùn cưa? So sánh ưu nhược điểm của giá thể than bùn và giá thể mùn cưa.- Đặc điểm chung các bước sản xuất giá thể hữu cơ tự nhiên- Tìm hiểu các loại cây trồng phù hợp với giá thể than bùn và giá thể mùn cưa. | 3P1 | 1P1 | 1P2 | 0 |
| **Tổng** |  | **17**  | **9** | **1** | **1** |